

Bản án số: 38/2020/HSST  
Ngày: 05 - 8 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ A Cầu,

2. Bà Nguyễn Thu Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1 - Họ và tên: **Lò Văn T** (Tên gọi khác: không ); Sinh năm 1993 tại huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Lò Văn P (tên gọi khác: Lò Văn Ph), sinh năm: 1969 và bà Lò Thị X, sinh năm: 1969; Có vợ: Quàng Thị N, sinh năm: 1995 ( từ năm 2015 ly thân với vợ và sống chung như vợ chồng với Lý Cá X đến ngày bị bắt); Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 28/02/2020 đến 08/3/2020; Tạm giam từ ngày 08/3/2020 đến nay. Có mặt.

2 - Họ và tên: **Lý Cá X** (Tên gọi khác: không), sinh năm: 1993 tại xã C, huyện M, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản N, xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu. Chỗ ở hiện nay: Bản S, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông Lý Cá X, sinh năm 1973 và bà Lý Khừ X, sinh năm: 1975; Có chồng là Vàng A T, sinh năm: 1988 ( từ năm 2015 ly thân với chồng chung sống như vợ chồng với Lò Văn T). Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 28/02/2020 đến 08/3/2020; Tạm giam từ ngày 08/3/2020 đến nay. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 27/02/2020, Lò Văn T nói với Lý Cá X đưa tiền đi mua ma túy sử dụng và bán lẻ, Lý Cá X đồng ý và đề nghị được đi cùng. Sau đó, T lấy xe máy biển kiểm soát 27B1 - 535.64 rồi chở X đi đến khu vực giáp ranh giữa bản H và bản S, xã K, huyện Đ thì dừng xe, Lý Cá X đưa cho Lò Văn T 2.000.000đ, rồi cả hai đi vào nhà một người dân tộc Mông tên là T1 ở bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tại nhà T1, T trực tiếp trao đổi mua 136 viên ma túy tổng hợp và 01 gói Heroine với giá 3.000.000đ ( T đưa cho T1 2.000.000đ, nợ 1.000.000đ). Tại nhà T1, T đã lấy 10 viên ma túy tổng hợp ra để sử dụng cùng với T1. Lò Văn T và Lý Cá X ở lại nhà T1 đến sáng ngày 28/02/2020 mới về nhà.

Đến khoảng 11 giờ ngày 28/02/2020, Lò Văn T mang 16 viên ma túy tổng hợp đến bản H, xã K, huyện Đ bán cho một người đàn ông tên L với giá 400.000đ. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày, T bán cho Cà Văn Th trú tại bản S, xã K, huyện Đ 01 gói Heroine với giá 50.000đ và khoảng 19 giờ cùng ngày, T bán cho Cà Văn Th1 trú tại bản S, xã K, huyện Đ bán 01 gói Heroine giá 50.000đ cho Th. Toàn bộ số tiền T bán ma túy đều mang đưa cho Lý Cá X cất giữ và đều nói cho X biết là bán ma túy mà có. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, T lấy số ma túy còn lại cất giấu vào chiếc túi vải màu đen điều khiển xe máy chở Lý Cá X đi vào thị trấn Đ để bán ma túy, trên đường đi thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong có 110 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY; 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng đục; 01 chiếc xe máy HONDA BLADE 110, màu đen - trắng, biển kiểm soát 27B1 – 535.64; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VERTU, màu vàng, bàn phím nổi; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu đỏ, loại cảm ứng; số tiền 500.000đ và 01 chiếc túi vải màu đen.

Tại biên bản mở niêm phong hồi 23 giờ 35 phút ngày 28/02/2020 xác định 110 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY có khối lượng là 11,08 gam, trích 0,42 gam gửi giám định; Số chất bột màu trắng đục dạng nén có khối lượng là 5,83 gam, trích 0,15 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận định số 226/GĐ-PC09 ngày 08/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY là Methamphetamine; số chất bột màu trắng đục dạng nén gửi giám định là Heroine. Đây là các chất ma túy được quy định trong Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ ngày 08/6/2020 trả lại 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu đỏ, loại cảm ứng, đã qua sử dụng cho bị cáo Lý Cá X.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra chưa điều tra xử lý người đàn ông tên T1 đã bán ma túy cho T và hai người đàn ông đã mua ma túy của T tên L và Cà Văn Th do những người này không có mặt tại địa phương và không đủ thông tin để điều tra làm rõ. Đối với Cà Văn Th1 đã mua ma túy của T đã được điều tra làm rõ và bị xử phạt hành chính theo quyết định số 09/QĐ-VPVPHC ngày 16/4/2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức cảnh cáo.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS-ĐBĐ ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Lò Văn T, Lý Cá X về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù. Bị cáo Lý Cá X từ 9 năm 6 tháng đến 10 năm tù.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 chiếc túi vải màu đen, nhãn hiệu HOÀNG HÀ DODA do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BALDE, biển kiểm soát 27B1 - 535.64; 01 chiếc điện thoại di động hiệu VERTU, màu vàng, bàn phím nổi, cũ đã qua sử dụng vì là công cụ, phương tiện dùng phạm tội và 50.000đ là số tiền bán ma túy mà có.

- Trả lại cho các bị cáo Lò Văn T và Lý Cá X số tiền 450.000đ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo Lò Văn T, Lý Cá X thấy rằng. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố. Mặc dù, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về quyết định truy tố. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của các bị cáo cùng với tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra, truy tố thu thập có trong hồ sơ đã được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Bị cáo Lò Văn T và Lý Cá X đã có hành vi dùng tiền chung của hai người để đi mua ma túy về cho Lò Văn T sử dụng và bán lẻ kiếm lời; các bị cáo đã cùng đi mua được hai loại ma túy là Methamphetamine và Heroine. Sau khi mua được ma túy, Lò Văn T cất giữ sử dụng và mang đi bán và đều mang tiền về đưa

cho X cất giữ, số lượng ma túy còn lại chưa kịp bán bị bắt giữ có khối lượng là 11,08 gam Methamphetamine và 5,83 gam Heroine. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ căn cứ vào hướng dẫn tại Điều 4 và Mục 1 Phụ lục của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, cộng hai chất ma túy lại được 16,91 gam để truy tố các bị cáo theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ còn truy tố các bị cáo tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Mặc dù các bị cáo khai nhận đã bán ma túy nhiều lần ( cụ thể, lần thứ nhất vào 11 giờ ngày 28/02/2020, bán 16 viên ma túy tổng hợp cho một người đàn ông tên L được 400.000đ; lần thứ hai vào 16 giờ 10 phút cùng ngày bán cho Cà Văn Th trú tại bản S, xã K, huyện Đ một gói Heroine giá 50.000đ và lần thứ ba vào khoảng 19 giờ cùng ngày bán tiếp cho Cà Văn Th1 trú tại bản S, xã K, huyện Đ một gói Heroine giá 50.000đ, sau đó đang trên đường đi bán tiếp thì bị bắt giữ ). Tuy nhiên, căn cứ vào khoản 2 Điều 98 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định “ *Lời nhận tội của bị can, bị cáo chỉ có thể được coi là chứng cứ nếu phù hợp với những chứng cứ khác của vụ án, không được dùng lời nhận tội của bị can, bị cáo làm chứng cứ duy nhất để buộc tội, kết tội*”. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy cơ quan điều tra, truy tố chỉ mới chứng minh được các bị cáo bán trái phép chất ma túy cho Cà Văn Th1, trú tại bản S, xã K, huyện Đ một gói Heroine giá 50.000đ vào hồi 19 giờ ngày 28/2/2020, trong lần phạm tội này, cơ quan điều tra đã thu thập được lời khai của Cà Văn Th2 là phù hợp với lời nhận tội của các bị cáo còn những lần khác các bị cáo khai đã bán và sẽ mang đi bán ma túy cơ quan điều tra, truy tố chưa chứng minh làm rõ được, chưa thu thập được lời khai của những đối tượng đã mua và sẽ mua của các bị cáo để chứng minh lời khai nhận tội của các bị cáo là đúng sự thật nên đây không phải là chứng cứ để kết tội. Mặt khác, dựa trên những nguyên tắc cơ bản của Bộ luật Tố tụng hình sự trong đó có nguyên tắc suy đoán vô tội; nguyên tắc chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng quy định tại Điều 13; Điều 15 Bộ luật Tố tụng hình sự. Thì việc không đủ chứng cứ để buộc tội, kết tội các bị cáo Hội đồng xét xử sẽ xem xét giải quyết theo hướng có lợi cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chưa đủ chứng cứ kết tội các bị cáo Lò Văn T và Lý Cá X về tình tiết định khung “ Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lò Văn T và Lý Cá X là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; biết rõ tác hại của chất ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý mua ma túy về sử dụng và bán lẻ đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Với tổng khối lượng hai chất ma túy ( Methamphetamine và Heroine) bị thu giữ là 16,91 gam, đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định: 2. *Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

*p. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này.*

[2]. Xét tính chất, vai trò trách nhiệm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm theo khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự nhưng vai trò đồng phạm có khác nhau, trong đó, bị cáo Lò Văn T là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện và chở bị cáo X đi tìm mua ma túy, bị cáo T cũng là người trực tiếp trao đổi mua ma túy, cất giữ và mang đi bán. Còn bị cáo Lý Cá X là người cùng thực hiện, cùng được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy cụ thể bị cáo chuẩn bị tiền, cùng tham gia đi mua ma túy với bị cáo T và quản lý số tiền bán ma túy mà có. Do đó, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép 11,08 gam Methamphetamine và 5,83 gam Heroine, tuy nhiên bị cáo T sẽ chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bởi bị cáo T luôn là người chủ động trong việc thực hiện tội phạm còn bị cáo X là người làm theo yêu cầu của bị cáo T.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo thấy rằng, bản thân các bị cáo đều sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, ở nhà lao động, sản xuất cùng gia đình; các bị cáo đều làm cha mẹ nhưng không làm tròn trách nhiệm của người cha, người mẹ, không làm gương cho con cái noi theo mà có hành vi làm giàu bất chính cho nên mới phạm tội như ngày hôm nay, các bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã gây ra.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy hoàn cảnh gia đình của các bị cáo chỉ phụ thuộc vào nông nghiệp; sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không có khả

năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 10,66 gam Methamphetamine và 5,68 gam Heroine còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 chiếc túi vải màu đen, nhãn hiệu HOÀNG HÀ DODA thu giữ của các bị cáo dùng cất giấu chất ma túy đã qua sử dụng, cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BALDE 110, biển kiểm soát 27B1 - 535.64 thu giữ của bị cáo Lò Văn T là phương tiện các bị cáo T và X sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần tịch thu 50.000đ đã chứng minh được là tiền do các bị cáo bán ma túy cho Cà Văn Th1 mà có; Số tiền còn lại là 450.000đ ngoài lời khai nhận của các bị cáo được là do bán trái phép chất ma túy mà có, cơ quan điều tra, truy tố không có thêm chứng cứ khác chứng minh đó là tiền do phạm tội mà có, cho nên cần trả lại cho các bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu VERTU thu giữ của bị cáo Lò Văn T, theo lời khai của Tươi đã dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy của người đàn ông tên T và bán ma túy cho người đàn ông dân tộc tên là L nhưng ngoài lời khai của bị cáo cũng không có chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo đã dùng chiếc điện thoại trên liên lạc phạm tội, cho nên cần trả lại cho bị cáo Tươi theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan CSĐT công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 19/QĐ ngày 08/6/2020 trả lại 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu đỏ, loại cảm ứng, đã qua sử dụng cho bị cáo Lý Cá X là chủ sở hữu hợp pháp. Vì quá trình điều tra đã xác minh, làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì hoàn cảnh gia đình khó khăn và sinh sống tại vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12

Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, cần chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7]. Các vấn đề khác trong vụ án: Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ người đàn ông tên T1 đã bán ma túy cho T và hai người đàn ông tên L, Cà Văn Th đã mua ma túy của các bị cáo do những người này không có mặt tại địa phương và không đủ thông tin để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với Cà Văn Th1 đã mua ma túy của T đã được điều tra làm rõ và bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức cảnh cáo là phù hợp. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 98; Điều 13; Điều 15; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.*

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T ( tên gọi khác: không) và bị cáo Lý Cá X (tên gọi khác: không) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 10 ( mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/02/2020).

- Xử phạt bị cáo Lý Cá X 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/02/2020).

2. Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy :

+ 10,66 gam Methamphetamine và 5,68 gam Heroine (đã trừ giám định)

+ 01 chiếc túi vải màu đen, nhãn hiệu HOÀNG HÀ DODA.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE 110, biển kiểm soát 27B1 - 535.64, màu sơn đen - trắng, số khung: RLHJA3643GY003533, số máy: JA35E - 0408840 (kèm theo chìa khóa xe).

+ Số tiền 50.000đ ( Năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn T một chiếc điện thoại di động hiệu VERTU, màu vàng, bàn phím nổi, số IMEI: 353800813249352, IMEI: 353800813249360 điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn T và Lý Cá X số tiền 450.000đ ( Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng trên được niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 22/6/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T, Lý Cá X.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/8/2020).

**Nơi nhận:**

- Các Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- HS THAHS; Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Nga**